

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Minh Phấn và bà Võ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm: 1986; Có mặt

Địa chỉ: Thôn AX 2, xã XH, huyện H, tỉnh NT.

- Bị đơn: Ông Võ Thanh S, sinh năm: 1985; Vắng mặt

HKTT: Thôn AX 2, xã XH, huyện H, tỉnh NT.

Địa chỉ hiện nay: Thôn AX 1, xã XH, huyện H, tỉnh NT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu P trình bày: Bà và ông Võ Thanh Sang tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn ngày 12/6/2018 tại UBND xã XH, huyện H, tỉnh NT. Vợ chồng đã nhập chung hộ khẩu về AX 2 và chung sống với cha mẹ bà từ sau khi kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, ông Sang không quan tâm chăm sóc vợ con cũng không lo kinh tế gia đình mà đi làm muốn đưa vợ bao nhiêu thì đưa còn lại bà tự lo và nhờ gia đình bên ngoại giúp đỡ. Bà có góp ý nhưng chồng cũng không nghe, mỗi lần có mâu thuẫn giữa bà và gia đình chồng ông S không can thiệp cũng không hòa giải. Vợ chồng không nói chuyện được với nhau khi ở chung nhà, nhiều lần vợ chồng

xảy ra bất hòa, cãi nhau chồng bà lại bỏ về sống với mẹ ruột ở khi nào muốn về thì về. Từ cuối năm 2020 âm lịch (tức đầu năm 2021 dương lịch) đến nay vợ chồng bà đã không còn chung sống với nhau không quan tâm chăm sóc nhau, bà sinh con thứ 2 ông S cũng không về chăm sóc vợ mà chỉ đến thăm ở bệnh viện, cãi nhau với vợ rồi về. Từ 07 tháng nay chồng bà chỉ tới thăm con và đưa tiền nuôi con là 2.000.000đ/tháng nhưng vợ chồng không nói chuyện với nhau, tình cảm không hàn gắn được, ông S không muốn về chung sống với mẹ con bà. Từ khoảng 01 tháng nay thì ông Sang chưa đưa tiền nuôi con, bà cũng không biết lý do vì sao. Nay tình cảm với chồng đã hết nên bà làm đơn yêu cầu ly hôn ông S để mỗi người lo cuộc sống riêng.

Vợ chồng bà có 02 con chung tên Võ Ngọc Thu T – sinh ngày: 07/12/2018 và Võ Ngọc Huyền D – sinh ngày: 14/02/2021. Hiện nay cả 02 con đang ở với bà nên bà yêu cầu nuôi các con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông Sang muốn cho con bao nhiêu thì tự cho bà không cấm cản. Hiện nay vì các con còn nhỏ nên bà chưa đi làm, mẹ con bà sống bằng tiền để dành, tiền ông S tự nguyện chu cấp nuôi con và được gia đình ngoại chăm lo, bao bọc, khi con lớn bà cũng sẽ đi làm để lo cho cuộc sống 03 mẹ con. Ông S hiện đi làm thuê, thu nhập bà không biết. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Võ Thanh Sang không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật còn bị đơn không chấp hành pháp luật vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu P và ông Võ Thanh Thiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ cuối năm 2020 (âm lịch) nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

Về con chung: Các con chung còn nhỏ và hiện đang ở với mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà Phương trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S không cấp dưỡng do bà P không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu P phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thu Pyêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thanh S, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh NT.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Võ Thanh S. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 01/7/2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông S vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 12/7/2021. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu P và ông Võ Thanh S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã XH, huyện H, tỉnh NT vào ngày 12/6/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, ông S không chăm lo cho vợ con, gia đình nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ đầu năm 2021 đến nay ông S – bà P đã sống mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau, không hàn gắn được tình cảm. Bà P không còn tình cảm với ông S nên yêu cầu được ly hôn.

Biên bản xác minh tại nơi cư trú của ông S, bà P (BQL thôn AX 1, AX2), lời khai của chị ông Sang (bà Võ Thị Thanh P) thể hiện vợ chồng bà P – ông S đã sống mỗi người một nơi từ đầu năm 2021 (dương lịch), các con chung do bà Phương trực tiếp nuôi dưỡng (BL: 23, 24, 25).

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà P và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P được ly hôn với ông S.

[2.2] *Về con chung:* Các cháu Võ Ngọc Thu T – sinh ngày: 07/12/2018 và Võ Ngọc Huyền D – sinh ngày: 14/02/2021 đều còn nhỏ và sống với mẹ từ khi vợ chồng bà P – ông S không còn sống chung. Bà P hiện ở cùng cha mẹ và được gia đình phụ lo cho các con, ông S cũng góp tiền nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao cháu T và cháu D cho bà Ph có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Phương không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Thu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu P phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu P đối với bị đơn ông Võ Thanh S.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu P được ly hôn với ông Võ Thanh S.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu P có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Võ Ngọc Thu T – sinh ngày: 07/12/2018 và Võ Ngọc Huyền D – sinh ngày: 14/02/2021. Ông Võ Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0024627 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Bà P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2021); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND xã XH;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

Nguyễn Thị Huế